| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 11/2018/QĐST-HNGĐ | *Tiên Yên, ngày 27 tháng 4 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018, giữa:

Chị Lê Thị L – sinh năm 1987; địa chỉ: phố L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh và anh Cao Trung T – sinh năm 1984; địa chỉ: phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị L và anh Cao Trung T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Lê Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Cao Trung A – sinh ngày 02/10/2014 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Cao Trung T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung,

với mức 1.500.000đ/tháng (Năm trăm nghìn đồng trên một tháng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/4/2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: chị Lê Thị L và anh Cao Trung T tự thỏa thuận giải quyết, anh chị không có nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Lê Thị L tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm gồm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án chị đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008027 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Chị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- UBND thị trấn T, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án, quyết định.

**(Đã ký)**

**Lý Văn Thái**